

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY



TRACODI

(DỰ THẢO)
(DRAFT)

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
*INTERNAL REGULATIONS
ON CORPORATE GOVERNANCE*
AT
*TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS
JOINT STOCK COMPANY***

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 ngày 12/11/2024)
*(Amended and supplemented for the 5th time on
November 12, 2024)*

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2024
Ho Chi Minh City, November 2024*

MỤC LỤC
INDEX

CHƯƠNG I	6
QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt.....	7
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty	9
Điều 4. Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị của công ty	10
CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 5. Quyền của cổ đông	11
Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn	13
Điều 7. Họp đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	13
Điều 8. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông.....	17
CHƯƠNG III THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị	21
Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 15. Họp Hội đồng quản trị.....	27
Điều 16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 17. Thư ký Công ty	28
Điều 18. Thù lao của Hội đồng quản trị	29
CHƯƠNG IV THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT	29
Điều 19. Tư cách thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 20. Thành phần Ban kiểm soát.....	30
Điều 21. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát.....	30
Điều 22. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 23. Thù lao của Ban kiểm soát	32
CHƯƠNG V NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	32
Điều 24. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành.....	32
Điều 25. Giao dịch với người có liên quan	35

Điều 26. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty 36

CHƯƠNG VI ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY..... 37

Điều 27. Đào tạo về quản trị công ty..... 37

CHƯƠNG VII CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH 37

Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin..... 37

Điều 29. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty 38

Điều 30. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc 39

Điều 31. Tổ chức công bố thông tin 39

CHƯƠNG VIII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM..... 40

Điều 32. Báo cáo 40

Điều 33. Giám sát 40

Điều 34. Xử lý vi phạm..... 41

CHƯƠNG IX HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ..... 41

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy chế 41

Điều 36. Hiệu lực thi hành 41



TRACODI

Số: .../2024/QĐ-HĐQT-TCĐ

No: .../2024/QĐ-HĐQT-TCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024
Ho Chi Minh City, November 12, 2024

QUYẾT ĐỊNH *DECISION*

**V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại
Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi
(sửa đổi, bổ sung lần thứ 5)**

*Re: Promulgation of Internal regulations on corporate governance at
Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company
(Amended and supplemented for the 5th time)*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI** *BOARD OF DIRECTORS*

TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
Pursuant to Securities Law No.54/2019/QH14 November 26, 2019 of the National Assembly;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
Pursuant to Enterprise Law No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 of the National Assembly;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance guiding corporate governance applicable to public companies;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance on guidance on information disclosure on the stock market;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 12/11/2024 (sửa đổi, bổ sung lần 28);

Pursuant to the Charter of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company approved by the Company's General Meeting of Shareholders on November 12, 2024 (amended and supplemented for the 28th time);

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 06/2024/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 12/11/2024 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tháng 10/2024;

Pursuant to Resolution of the General Meeting of Shareholders 06/2024/NQ-DHDCD-TCD dated November 12, 2024 approved by collecting shareholders' opinions in writing in October 2024;

QUYẾT ĐỊNH **DECISION**

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này **Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi (sửa đổi, bổ sung lần thứ 5).**

Article 1. Promulgate with this decision Internal Regulations on Corporate Governance at Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company (amended and supplemented for the 5th time).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/2023/QĐ-HĐQT-TCD ngày 12/04/2023.

Article 2. This Decision takes effect from the date of signing and replaces Decision No. 24/2023/QĐ-HĐQT-TCD dated April 12, 2023.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Lãnh đạo các Khối, Phòng ban, đơn vị trực thuộc, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Article 3. Members of the Board of Directors, Management Board, Heads of Divisions, Departments and employees of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision.

Nơi nhận/ Recipient:

- Như Điều 3 / *As per Article 3;*
- Ban kiểm soát / *Board of Control;*
- Lưu: HĐQT, P. HTKD / *Filing: Board of - Save: Board of Directors, Department of Business Administration.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN

Nguyễn Thanh Hùng
Nguyen Thanh Hung



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2024
Ho Chi Minh City, November 12, 2024

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRACODI
INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE
AT TRACODI CONSTRUCTION HOLDINGS
JOINT STOCK COMPANY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2024/QĐ-HĐQT-TCD ngày 12/11/2024
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi)*
(Promulgate with Decision No. .../2024/QĐ-HĐQT-TCD dated November 12, 2024)
of the Board of Directors of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
Article 1. Meaning, scope of regulation and applicable subjects

- Quy chế nội bộ về quản trị này (dưới đây gọi tắt là “Quy chế”) được xây dựng và ban hành theo quy định của pháp luật về quản trị công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng. Quy chế này được xây dựng và thực hiện trên cơ sở tham khảo những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty, vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), với mục đích nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
This Internal Regulation on Corporate Governance (hereinafter referred to as “Regulation”) is developed and issued in accordance with the provisions of law on corporate governance stipulated in the Enterprise Law, the Securities Law and documents guiding the implementation of regulations on corporate governance applicable to public companies. This regulation is developed and implemented on the basis of referring to the best international practices on corporate governance, applied appropriately to the specific conditions of Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company (hereinafter referred to as “the Company”), with the aim of improving corporate governance capacity, ensuring the sustainable development of the Company.
- Nhằm thực hiện chính sách quản trị rõ ràng, nhất quán và đảm bảo sự phát triển bền

vững và minh bạch của Công ty, Quy chế này quy định (i) những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; (ii) thẩm quyền, nghĩa vụ và quy trình, phương thức hoạt động của các cơ quan và Người quản lý, điều hành trong Công ty; (iii) thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành, Ban Kiểm soát; và (iv) quy định về thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong quá trình quản trị của Công ty.

In order to implement a clear and consistent governance policy and ensure the sustainable and transparent development of the Company, this Charter stipulates (i) the basic principles of corporate governance to protect the legitimate rights and interests of shareholders; (ii) the authority, obligations, procedures and methods of operation of agencies and managers and executives in the Company; (iii) establishing standards of conduct and professional ethics of members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and the Executive Management Board and Supervisory Board; and (iv) regulations on coordination procedures between the Board of Directors, Chief Executive Officer and Supervisory Board in the Company's governance process.

3. Quy chế này áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những Người liên quan của Công ty và là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

This Regulation applies to members of the Board of Directors, Supervisory Board, Director (Chief Executive Officer) and related persons of the Company and is the basis for evaluating the Company's implementation of corporate governance.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

Article 2. Explanation of terms and abbreviations

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ Công ty thì được hiểu và áp dụng tương tự như trong Quy chế này. Để đảm bảo tính thống nhất, dễ hiểu và ngắn gọn của Quy chế, các thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

The terms defined in the Company Charter shall be understood and applied similarly to those in this Regulation. To ensure the consistency, comprehensibility and brevity of the Regulation, the following terms and abbreviations shall be understood as follows:

- a. **Luật Chứng khoán:** Là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Securities Law: Securities Law No. 54/2019/QH14 was passed by the National Assembly on November 26, 2019, effective from January 1, 2021.

- b. **Sở giao dịch chứng khoán:** Là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

Stock exchange: Is Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

- c. **Công ty:** Là Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi.

Company: Is Tracodi Construction Holdings Joint Stock Company.

- d. **Đại hội đồng cổ đông:** Là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

General meeting of shareholders: Is the General Meeting of Shareholders of the Company.

- e. **Cổ đông:** Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
Shareholder: Is an individual or institution that owns at least one share of a joint stock company.
- f. **Cổ đông lớn:** Là cổ đông được quy định tại khoản 18, Điều 4, Luật Chứng khoán.
Major shareholder: Is a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4, Law on Securities.
- g. **Hội đồng quản trị:** Là Hội đồng quản trị của Công ty.
Board of Directors: Is the Board of Directors of the Company.
- h. **Ban Kiểm soát:** Là Ban Kiểm soát của Công ty.
Supervisory Board: Is the Supervisory Board of the Company.
- i. **Bộ máy quản lý điều hành:** gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty.
Executive Management Board: Includes Chief Executive Officer, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers as prescribed by the Company Charter.
- j. **Người quản lý:** là Người quản lý của Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
Manager: is the Manager of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and individuals holding other management positions as prescribed in the Company Charter.
- k. **Tổng Giám đốc:** Là Tổng Giám đốc của Công ty, là người đứng đầu Bộ máy quản lý điều hành.
Chief Executive Officer: Is Chief Executive Officer of the Company, is the head of the executive management.
- l. **Điều lệ:** Là Điều lệ của Công ty, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua một cách hợp lệ.
Charter: Is the Company Charter, including any amendments and supplements at each time after being validly approved by the General Meeting of Shareholders.
- m. **Quy chế:** Là quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
Regulation: Is the internal regulations on the Company's governance.
- n. **Quản trị công ty:** Là các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
Corporate governance: Are the rules to ensure that the Company is oriented and controlled effectively for the benefit of shareholders and those related to the Company.
- o. **Người có liên quan:** Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán;
Related person: Is an individual or institution specified in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

- p. **Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện sau: (i) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. (ii) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó. (iii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; (iv) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; (v) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một (01)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; (vi) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

Independent Member of the Board of Directors: Is a member of the Board of Directors who meets the following conditions: (i) Has professional qualifications and experience in business management of the Company and is not necessarily a shareholder of the Company. (ii) Is not a person currently working for the Company or a subsidiary of the Company; is not a person who has worked for the Company or a subsidiary of the Company for at least the previous three (03) consecutive years. (iii) Is not a person receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances that a member of the Board of Directors is entitled to according to regulations; (iv) Is not a person whose wife or husband, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, biological sibling is a major shareholder of the Company; is a Manager of the Company or a subsidiary of the company; (v) Is not a person who directly or indirectly owns at least one (01)% of the total number of voting shares of the Company; (vi) Not a person who has been a member of the Board of Directors or Supervisory Board of the Company for at least the previous five (05) consecutive years except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

In this Charter, references to one or more provisions or legal documents shall include amendments, supplements or replacements of such documents.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

Article 3. Corporate governance principles

Công tác quản trị nội bộ của Công ty được thực hiện đảm bảo các nguyên tắc sau:

The Company's internal management is carried out to ensure the following principles:

- a. Tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước Việt Nam.
Comply with the laws of the State of Vietnam.
- b. Đảm bảo cơ cấu quản trị công ty hiệu quả.
Ensure effective corporate governance structure.

- c. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông.
Ensure the rights of shareholders and fair treatment among shareholders.
- d. Đảm bảo vai trò, lợi ích của những người liên quan đến Công ty.
Ensure the roles and interests of those involved in the Company.
- e. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty có hiệu quả.
The activities of the Board of Directors, Supervisory Board and Chief Executive Officer of the Company are effective.
- f. Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm đối với xã hội và môi trường.
Respect business ethics, be responsible to society and the environment.

Điều 4. Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị của công ty

Article 4. Charter and internal regulations on corporate governance

- 1. Điều lệ của Công ty được xây dựng theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định, phù hợp với Luật doanh nghiệp và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
The Company Charter is built according to the model Charter prescribed by the Ministry of Finance, in accordance with the Law on Enterprises and approved by the General Meeting of Shareholders.
- 2. Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty được xây dựng và ban hành phù hợp với Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
The Company's internal regulations on governance are developed and issued in accordance with the Company Charter. The Board of Directors is responsible for developing and issuing the Company Internal Regulations on Governance. The Company's internal regulations on governance include the following main contents:
 - a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
Procedures for convening and voting at the General Meeting of Shareholders.
 - b. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
Procedures for nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the Board of Directors.
 - c. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị.
Procedures for organizing Board of Directors meetings.
 - d. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản lý.
Procedures for selecting, appointing and dismissing Managers.
 - e. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
Process and procedures for coordination of activities between the Board of Directors, Supervisory Board and Chief Executive Officer.
 - f. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành.

CHƯƠNG II
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHAPTER II
SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 5. Quyền của cổ đông
Article 5. Shareholder's rights

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định khác có liên quan pháp luật Việt Nam và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
Shareholders have full rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant provisions of Vietnamese law and the Company Charter, especially:
 - a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The right to freely transfer shares that have been fully paid and recorded in the Company's shareholder book, except for some cases of restricted transfer according to the provisions of law, the Company Charter and the decision of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
The right to be treated fairly. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be fully disclosed to the shareholders and must be approved by the General Meeting of Shareholders;
 - c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;
The right to be fully informed of periodic and irregular information about the Company's operations;
 - d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
Rights and responsibilities to attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through authorized representatives or by remote voting;

- e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.
The right to preemptively purchase newly offered shares corresponding to the percentage of shares owned in the Company.
 - f. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.
The Company must not restrict shareholders from attending the General Meeting of Shareholders and must create conditions for shareholders to authorize representatives to attend the General Meeting of Shareholders when requested.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.
Shareholders have the right to protect their legitimate rights. In case the decision of the General Meeting of Shareholders or the decision of the Board of Directors violates the law or violates the fundamental rights of shareholders as prescribed by law, shareholders have the right to request the cancellation of that decision according to the order and procedures prescribed by law. In case the illegal decisions cause damage to the Company, the Board of Directors, the Supervisory Board, and Chief Executive Officer must compensate the Company according to their responsibilities. Shareholders have the right to request the Company to compensate for losses as prescribed by law.
 3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Shareholders have the right to refuse the preemptive right to purchase newly offered shares. This is clearly stated in the Resolution of the General Meeting of Shareholders.
 4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:
The Company is responsible for establishing a reasonable corporate governance structure and building an effective communication system with shareholders to ensure:
 - a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ công ty quy định;
Shareholders fully exercise their rights as prescribed by law and the Company Charter;
 - b. Cổ đông được đối xử công bằng.
Shareholders are treated fairly.
 5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền

và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Each share of the same type gives its holder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be fully disclosed to the shareholders and must be approved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 6. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

Article 6. Issues related to major shareholders

1. Hội đồng quản trị của Công ty xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
The Company's Board of Directors establishes a mechanism for regular communication with major shareholders.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.
Major shareholders must not take advantage of their position to harm the rights and interests of the Company and other shareholders.
3. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Điều lệ và pháp luật.
Major shareholders are obliged to disclose information according to the provisions of the Charter and the law.

Điều 7. Họp đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

Article 7. Annual and extraordinary general meetings of shareholders

1. Trình tự, thủ tục tổ chức và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 và Điều 23 Điều lệ Công ty. Công ty sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:
The order and procedures for organizing and convening the Annual General Meeting of Shareholders are stipulated in Articles 18, 19, 20, 21 and 23 of the Company Charter. The Company will announce on the Company's website the order and procedures for convening and voting at the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, relevant legal documents and the Company Charter, including the following main contents:
 - a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
Authority to convene General Meeting of Shareholders;
 - b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting;
 - c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
Notice of finalization of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders;
 - d. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
Notice of convening General Meeting of Shareholders;

- e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);
Agenda and content of the General Meeting of Shareholders (person responsible for preparing the agenda and content of the General Meeting of Shareholders; regulations on shareholders' proposals to be included in the meeting agenda);
 - f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
Authorization for representatives to attend the General Meeting of Shareholders;
 - g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
How to register to attend the General Meeting of Shareholders;
 - h. Cách thức bỏ phiếu;
How to vote;
 - i. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu;
Method of counting votes, for sensitive issues and if requested by shareholders, the Company must appoint an independent organization to collect and count votes;
 - j. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua;
Conditions for resolution to be passed;
 - k. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
Announcement of vote counting results;
 - l. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
How to object to the decision of the General Meeting of Shareholders;
 - m. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
Prepare minutes of the General Meeting of Shareholders;
 - n. Thông báo quyết định Đại hội đồng cổ đông ra công chúng;
Announcement of the decision of the General Meeting of Shareholders to the public;
 - o. Các vấn đề khác.
Other issues.
2. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
The Company must fully comply with the procedures for convening the General Meeting of Shareholders as prescribed by law, the Company Charter and the Company's internal regulations. The Company must announce information on the

closing of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days before the closing date of the list. The company must not restrict shareholders from attending the General Meeting of Shareholders, and must create conditions for shareholders to authorize representatives to attend the General Meeting of Shareholders or vote by registered mail when requested by shareholders. The Company must guide the authorization procedures and prepare power of attorney for shareholders as prescribed.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3, Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty trước ít nhất 03 ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm: tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
Shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 3, Article 12 of the Company Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the start of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include: the name of the shareholder, the number and type of shares that person holds, and the content proposed to be included in the meeting agenda.
4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors, the Supervisory Board or the convener of the General Meeting of Shareholders shall arrange the agenda, arrange a suitable location and time to discuss and vote on each issue in the agenda of the General Meeting of Shareholders.
5. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức bỏ phiếu khác phù hợp với quy định pháp luật để biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
The Company must make every effort to apply modern information technology so that shareholders can participate in the General Meeting of Shareholders in the best way, including guiding shareholders to vote remotely, vote electronically or other forms of voting in accordance with legal regulations to vote through online General Meeting of Shareholders.
6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức trực tiếp hoặc trực tuyến, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, hoàn cảnh xã hội cụ thể từng năm, dựa theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật và Điều lệ công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng

quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Every year, the Company must organize an annual General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of the Enterprise Law. The organization of the General Meeting of Shareholders can be held in person or online, depending on the specific economic and social conditions of each year, based on the principles of publicity, transparency, compliance with the law and the Company Charter, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders. The annual General Meeting of Shareholders shall not be held in the form of collecting shareholders' opinions in writing. Members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board must attend the annual General Meeting of Shareholders to answer shareholders' questions at the meeting (if any); in case of force majeure, members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board must report in writing to the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the Audit Report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, contrary audit opinions or rejections, the Company must invite a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

7. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty hoặc trong các quy định nội bộ các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

The Company shall stipulate in the Company Charter or in its internal regulations the principles, contents, order and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass decisions of the General Meeting of Shareholders. In case of obtaining written opinions, the Company must ensure that all documents are sent and published and that reasonable time is given for shareholders to review the documents before submitting their ballots as in the case of holding a General Meeting of Shareholders.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông **Article 8. Board of Directors' performance report at the shareholders' meeting**

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung theo quy định của pháp luật và các nội dung sau:

The Board of Directors' performance report submitted to the General Meeting of Shareholders must include at least the contents prescribed by law and the following contents:

- a. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
Evaluate the Company's performance during the fiscal year;

- b. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
Activities, remuneration and operating expenses of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- c. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
Summary of Board of Directors meetings and Board of Directors decisions;
- d. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với công ty con (công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn Điều lệ), với thành viên Hội đồng quản trị và những Người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
Report on transactions between the Company and its subsidiaries (companies in which the Company controls more than fifty (50)% of the charter capital), with members of the Board of Directors and related persons of such members; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors are founding members or managers within the three (03) most recent years prior to the time of the transaction;
- e. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;
Activities of independent members of the Board of Directors and the results of the independent members' assessment of the activities of the Board of Directors;
- f. Hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị;
Activities of the Board of Directors' Councils and Committees;
- g. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành;
Results of supervision for Chief Executive Officer;
- h. Kết quả giám sát đối với các Người quản lý;
Monitoring results for Managers;
- i. Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.
Future plans.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Article 9. Report on the activities of Supervisory Board at the General Meeting of Shareholders

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung theo quy định của pháp luật và các nội dung sau:

The report on the activities of the Supervisory Board submitted to the General Meeting of Shareholders must have at least the contents prescribed by law and the following contents:

- a. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát;
Self-assessment report on performance of the Supervisory Board and Members of Supervisory Board;

- b. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;
Activities, remuneration and operating expenses of the Supervisory Board and each member of the Supervisory Board;
- c. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị, quyết định của Ban kiểm soát;
Summary of meetings of the Supervisory Board and conclusions, recommendations and decisions of the Supervisory Board;
- d. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
Results of monitoring the Company's operations and finances;
- e. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với công ty con (công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ), với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Người quản lý khác của doanh nghiệp và những Người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Người quản lý khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
Report on the assessment of transactions between the Company and its subsidiaries (companies in which the Company controls more than fifty (50)% of the charter capital), with members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, other Managers of the enterprise and related persons of that entity; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, other Managers of the enterprise are founding members or Managers within the three (03) most recent years prior to the time of the transaction;
- f. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Bộ máy quản lý điều hành;
Results of supervision of members of the Board of Directors and members of the Executive Management Board;
- g. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành khác;
Report on the assessment of the coordination of activities between the Supervisory Board, the Board of Directors and other Executive Management Board;

CHƯƠNG III
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAPTER III
MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS AND
THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
Article 10. Nomination and Candidacy members of the Board of Directors



1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:
Information relating to candidates for the Board of Directors (in case the candidates have been determined in advance) shall be announced at least ten (10) days before the date of convening the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Information relating to candidates for the Board of Directors to be announced shall include at least:
 - a. Họ tên, ngày tháng năm sinh;
Full name, date of birth;
 - b. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
 - c. Quá trình công tác;
Work process;
 - d. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
Names of companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors and other management positions;
 - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
Benefits related to the Company (if any);
 - f. Các thông tin khác (nếu có).
Other information (if any).
2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
Candidates for the Board of Directors must make a written commitment to the honesty, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to performing the duties of a member of the Board of Directors honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) thành viên; từ 50 % đến dưới 60% được đề cử tối đa (06) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
A shareholder or group of shareholders or groups of shareholders holding five (5)% or more of the total number of common shares has the right to aggregate the voting rights of each person to nominate candidates for the Board of Directors. A

shareholder or group of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total number of common shares shall nominate one (01) candidate; from 10% to less than 20% shall nominate a maximum of two (02) candidates; from 20% to less than 30% shall nominate a maximum of three (03) members; from 30% to less than 40% shall nominate a maximum of four (04) members; from 50% to less than 60% shall nominate a maximum of (06) candidates; from 60% to 70% shall nominate a maximum of seven (07) candidates; and from 70% to less than 80% shall nominate a maximum of eight (08) candidates.

4. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
The nomination of candidates for the Board of Directors by shareholders after pooling their voting rights must comply with the provisions of law and the Company Charter.
5. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5, Điều 115, Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough as required in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.
6. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.
The Company stipulates and provides specific instructions to shareholders on voting to elect members of the Board of Directors by cumulative voting method.

Điều 11. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

Article 11. Member of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are those who are not prohibited by law and the Company Charter from being members of the Board of Directors. Members of the Board of Directors may not be shareholders of the Company.
2. Điều lệ Công ty có thể quy định tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị.
The Company Charter may prescribe the qualifications for Board of Directors members.



TRACODI

3. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong Bộ máy quản lý điều hành của Công ty.
To ensure separation between the supervisory and executive roles of the Company, the Company needs to limit the number of Board members who concurrently hold positions in the Company's Executive Management Board.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc.
The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of Chief Executive Officer.

Điều 12. Thành phần Hội đồng quản trị

Article 12. Composition of Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
The number of members of the Board of Directors is at least five (05) people and at most eleven (11) people.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years; a member of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Company's Board of Directors for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors end their terms at the same time, such members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The composition of the Board of Directors is as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least one-third (1/3) of the total number of Board members are non-executive members.

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định như sau:
The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following regulations:

 - a. Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
There must be at least one (01) independent member in case the Company has from 03 to 05 members on the Board of Directors;
 - b. Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
There must be at least two (02) independent members in case the Company has from 06 to 08 members on the Board of Directors;

- c. Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
There must be at least three (03) independent members in case the Company has a Board of Directors of 09 to 11 members.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.
Independent members of the Board of Directors must fully satisfy the conditions prescribed by law. Members of the Board of Directors may not be shareholders of the Company, not hold Vietnamese nationality and/or not reside in Vietnam.

4. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
A member of the Board of Directors of a company cannot concurrently be a member of the Board of Directors of more than five (05) other companies.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị
Article 13. Responsibilities and obligations of member of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.
Member of the Board of Directors must fully comply with their responsibilities and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, relevant legal documents and the Company Charter.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi cao nhất của cổ đông và của Công ty.
Member of the Board of Directors are responsible for performing their duties honestly and carefully for the best interests of shareholders and the Company.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
Member of the Board of Directors must attend all Board meetings and have clear opinions on the issues discussed.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty (nếu có).
Member of the Board of Directors are responsible for disclosing to the Company the remuneration they receive from Subsidiaries, Affiliates and other organizations in which they represent the Company's capital contribution (if any).
5. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty với Công ty con (công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ), với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Report to the Board of Directors at the most recent meeting on transactions between the Company and its Subsidiaries (companies in which the Company controls more than fifty (50)% of the charter capital), with members of the Board of Directors and related persons of such members; transactions between the Company

and companies in which members of the Board of Directors are founding members or Managers within the three (03) most recent years prior to the time of the transaction.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

Members of the Board of Directors and related persons when purchasing or selling shares of the Company must report to the State Securities Commission, the Stock Exchange and disclose information about this purchase or sale in accordance with the provisions of law.

7. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Company may purchase liability insurance for members of the Board of Directors after approval by the General Meeting of Shareholders. However, this insurance does not include insurance for the liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

Điều 14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 14. Responsibilities and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty.

The Board of Directors must fully comply with the responsibilities and obligations prescribed by the Law on Enterprises, relevant legal documents, and the Company Charter.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị Công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Board of Directors is responsible to the shareholders for the Company's operations. The Company establishes a corporate governance structure to ensure that the Board of Directors can perform its duties in accordance with the provisions of law and the Company Charter.

3. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

The Board of Directors is responsible for ensuring that the Company's operations comply with the provisions of law and the Company Charter, treat all shareholders equally and take care of the interests of those with interests related to the Company.

4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, các quy định này phải bao gồm tối thiểu các nội dung chủ yếu sau:

The Board of Directors shall develop regulations on the order and procedures for nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the Board of

Directors and the order and procedures for organizing meetings of the Board of Directors. These regulations must include at least the following main contents:

- a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
Procedures for nomination, candidacy, election, dismissal and removal of members of the Board of Directors:
 - i. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
Term and number of members of the Board of Directors;
 - ii. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;
Structure, standards and conditions of Board of Directors members;
 - iii. Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
The method of nominating and running for the position of member of the Board of Directors of groups of shareholders who meet the nomination criteria according to the provisions of law and the Company Charter;
 - iv. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
How to elect members of the Board of Directors;
 - v. Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm hay bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;
Cases of dismissal, removal or addition of members of the Board of Directors;
 - vi. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
Notice of election, dismissal and removal of members of the Board of Directors;
 - vii. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;
How to introduce candidates for Board of Directors;
 - viii. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Election, dismissal, removal of Chairman of the Board of Directors.
- b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:
Procedures for organizing Board of Directors meetings:
 - i. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;
Minimum number of meetings per month/quarter/year;
 - ii. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;
Cases where an extraordinary meeting of the Board of Directors must be convened;
 - iii. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);
Notice of Board of Directors meeting (including meeting agenda, time, location, relevant documents, and ballots for Board members unable to attend the meeting);
 - iv. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

The right to attend meetings of the Board of Directors of members of the Supervisory Board;

- v. Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị;
Conditions for validity of Board of Directors meeting;
 - vi. Cách thức biểu quyết;
Voting method;
 - vii. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
Method of passing resolutions of the Board of Directors;
 - viii. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;
Authorization of other persons to attend meetings of Board of Directors members;
 - ix. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
Record minutes of Board of Directors meeting;
 - x. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;
In case the chairman and/or secretary refuses to sign the Minutes of the Board of Directors meeting;
 - xi. Thông báo biên bản họp, quyết định Hội đồng quản trị;
Notice of meeting minutes and decisions of the Board of Directors;
 - xii. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.
Notice of Board of Directors resolution.
5. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Bộ máy quản lý điều hành và Ban kiểm soát, các quy định, quy trình này phải có các nội dung chính sau đây:
The Board of Directors shall develop regulations on the order and procedures for selecting, appointing and dismissing the Manager and the process and procedures for coordinating activities between the Board of Directors, the Executive Management Board and the Supervisory Board. These regulations and procedures must have the following main contents:
- a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản lý:
Procedures for selecting, appointing and dismissing Managers:
 - i. Các tiêu chuẩn để lựa chọn Người quản lý;
Criteria for selecting a Manager;
 - ii. Việc bổ nhiệm Người quản lý;
Appointment of Manager;
 - iii. Ký hợp đồng lao động với Người quản lý;
Sign an employment contract with the Manager;
 - iv. Các trường hợp miễn nhiệm Người quản lý;
Cases of dismissal of the Manager;
 - v. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản lý.
Notice of appointment and dismissal of Manager.

- b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy quản lý điều hành:
Procedures for coordination of activities between the Board of Directors, the Supervisory Board and the Executive Management Board:
- i. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Bộ máy quản lý điều hành;
Procedures and order of convening, meeting invitations, recording minutes, and announcing meeting results between the Board of Directors, the Supervisory Board and the Management Board;
 - ii. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Bộ máy quản lý điều hành và Ban kiểm soát;
Notify the Board of Directors of resolutions and decisions to the Executive Management Board and the Supervisory Board;
 - iii. Các trường hợp Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
Cases where the Director or Chief Executive Officer and the majority of members of the Supervisory Board request to convene a meeting of the Board of Directors and issues requiring the Board of Directors' opinion;
 - iv. Báo cáo của Bộ máy quản lý điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
Report of the Executive Management Board to the Board of Directors on the performance of assigned tasks and powers;
 - v. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy quản lý điều hành;
Review the implementation of resolutions and other authorizations of the Board of Directors to the Executive Management Board;
 - vi. Các vấn đề Bộ máy quản lý điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Issues that the Executive Management Board must report, provide information and methods of notification to the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - vii. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Bộ máy quản lý điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.
Coordinate control, operation and supervision activities between members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board and members of the Executive Management Board according to the specific tasks of the above members.
6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên thuộc Bộ máy quản lý điều hành.
The Board of Directors is responsible for developing a mechanism for evaluating the performance, rewarding and disciplining members of the Board of Directors,



TRACODI

members of the Supervisory Board, and members of the Executive Management Board.

7. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

Monitor and prevent conflicts of interest of Board of Directors, Supervisory Board members, Chief Executive Officer and other Managers, including misuse of Company assets and abuse of related party transactions.

8. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7, Quy chế này.

The Board of Directors is responsible for preparing and reporting on the Board of Directors' activities at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 7 of this Regulation.

Điều 15. Họp Hội đồng quản trị

Article 15. Meeting of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

The Board of Directors shall hold meetings in accordance with the procedures prescribed in the Company Charter. The organization of Board of Directors meetings, meeting agendas and related documents shall be notified in advance to the members of the Board of Directors within the time limit prescribed by law and the Company Charter.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên đầy đủ vào các biên bản cuộc họp. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Minutes of the Board of Directors' meetings must be detailed and clear. The secretary and members of the Board of Directors participating in the meeting must sign the minutes of the meeting. The content approved by the majority of the members attending the meeting in the minutes of the Board of Directors' meetings must be made into a Resolution for approval. Minutes of the Board of Directors' meetings must be kept in accordance with the provisions of law and the Company Charter.

3. Ngoài các thể thức họp trực tiếp, họp trên điện thoại, các hình thức khác được quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có thể ra nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trên cơ sở tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết.

In addition to the direct meeting formats, telephone meetings, and other forms prescribed in the Company Charter, the Board of Directors may issue resolutions by obtaining written opinions based on the approval of the majority of the Board of Directors' members with voting rights.

Điều 16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Article 16. Subcommittees of the Board of Directors



TRACODI

1. Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, các tiểu ban khác theo nhu cầu thực tế của Hội đồng quản trị và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors shall establish subcommittees to support the Board of Directors' operations, including the development policy subcommittee, internal audit subcommittee, personnel subcommittee, salary subcommittee, other subcommittees according to the actual needs of the Board of Directors and other special subcommittees according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.
2. Tiểu ban nhân sự và tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban.
The personnel subcommittee and the remuneration subcommittee must have at least one (01) independent member of the Board of Directors as head.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.
The Board of Directors shall specify in detail the establishment, responsibilities of subcommittees and the responsibilities of each member.
4. Trường hợp các Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách riêng từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự.
In case the Company does not establish subcommittees, the Board of Directors shall appoint independent Board members to be in charge of each issue such as salary and personnel.

Điều 17. Thư ký Công ty

Article 17. Company Secretary

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị phải chỉ định ít nhất một người làm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho Công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty.
To support the effective conduct of corporate governance, the Board of Directors must appoint at least one person as Company Secretary. The Company Secretary must be a person with legal knowledge. The Company Secretary must not concurrently work for the Auditing Company currently auditing the Company.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:
The roles and responsibilities of the Company Secretary include:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
Support the organization of convening meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record meeting minutes;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
Support members of the Board of Directors in performing assigned rights and obligations;

- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
Support the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
Support the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; complying with the obligation to provide information, publicize information and administrative procedures.
3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
The Company Secretary is responsible for keeping information confidential in accordance with the provisions of law and the Company Charter.

Điều 18. Thù lao của Hội đồng quản trị
Article 18. Board of Directors Remuneration

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.
The remuneration of the Board of Directors is approved annually by the General Meeting of Shareholders and clearly announced to shareholders.
2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.
The remuneration of the Board of Directors is fully listed in the Notes to the annual audited financial statements.
3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong Bộ máy quản lý điều hành của Công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
In case a member of the Board of Directors concurrently holds a position in the Executive Management Board of the Company and its subsidiaries, the announced remuneration must include salaries, bonuses associated with the executive position and other remunerations.
4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
Remuneration, other benefits and expenses paid by the Company to members of the Board of Directors are disclosed in detail in the Company's Annual Report.

CHƯƠNG IV
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT
CHAPTER IV
MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD AND THE SUPERVISORY BOARD



TRACODI

Điều 19. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

Article 19. Supervisory Board's Membership

1. Thành viên Ban kiểm soát là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Supervisory Board are those who are not prohibited by law and the Company Charter from being members of the Supervisory Board. Members of the Supervisory Board must be people with professional qualifications and experience. Members of the Supervisory Board may not be shareholders of the Company.

2. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang và/hoặc đã được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

A member of the Supervisory Board must not be a member of the Company's accounting and finance department and must not be a member or employee of an independent auditing company that is and/or has been approved to audit the Company's financial statements in the previous three (03) consecutive years.

Điều 20. Thành phần Ban kiểm soát

Article 20. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

The number of members of the Supervisory Board is at least three (03) people and at most five (05) people. The Supervisory Board must have at least one member who is an accountant or auditor.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

The Head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major related to the business activities of the enterprise, unless the Company Charter stipulates other, higher standards.

Điều 21. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

Article 21. Access to information and independence of members of the Supervisory Board

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board have the right to access all information and documents related to the Company's operations. Members of the Board of Directors and the Executive Management Board must provide information upon request of members of the Supervisory Board.



TRACODI

2. Công ty xây dựng cơ chế nhằm hỗ trợ thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ có hiệu quả theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Company builds a mechanism to support members of the Supervisory Board to be independent in their operations and effectively perform their duties in accordance with the provisions of law and the Company Charter.

Điều 22. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 22. Responsibilities and obligations of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Bộ máy quản lý điều hành Bộ máy quản lý điều hành, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành Bộ máy quản lý điều hành và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

The Supervisory Board is responsible to the Company's shareholders for its supervisory activities. The Supervisory Board is responsible for supervising the Company's financial situation, the legality of the activities of the Board of Directors, the activities of the members of the Executive Management Board, the coordination of activities between the Supervisory Board, the Board of Directors, the Executive Management Board and shareholders, and other tasks as prescribed by law and the Company Charter to protect the legitimate rights and interests of the Company and shareholders.

2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.

The Supervisory Board meets at least twice a year, with at least two-thirds of the members attending the meeting. Minutes of the Supervisory Board meetings are detailed and clear. The secretary and members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of the Supervisory Board meetings must be kept as important documents of the company to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board for the resolutions of the Supervisory Board.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành Bộ máy quản lý điều hành, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

In meetings of the Supervisory Board, the Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the Executive Management Board, internal audit members (if any) and independent audit members to participate and answer issues of concern to the Supervisory Board.

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng

bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

In case the Supervisory Board discovers any violations of the law or the Company Charter by members of the Board of Directors or the Executive Management Board, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

The Supervisory Board has the right to select and propose to the General Meeting of Shareholders to approve an independent auditing organization to audit the Company's financial statements. Decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations and dismiss the approved auditor when deemed necessary.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9, Quy chế này.

The Supervisory Board is responsible for reporting at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 9 of this Regulation.

Điều 23. Thù lao của Ban kiểm soát

Article 23. The Supervisory Board's remuneration

Hàng năm, các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

Every year, members of the Supervisory Board are paid remuneration for performing their duties as Supervisory Board members. The calculation of remuneration received by members of the Supervisory Board must be clear, transparent and approved by the General Meeting of Shareholders. The total remuneration, other benefits and expenses paid and granted by the Company to each member of the Supervisory Board shall be disclosed in the Company's annual report and to shareholders.

CHƯƠNG V

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

CHAPTER V

PREVENTION OF CONFLICTS OF INTEREST AND TRANSACTIONS WITH PARTIES HAVING INTERESTS RELATED TO THE COMPANY

- Điều 24. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành**



TRACODI

Article 24. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest of members of the Board of Directors and Executive Management Board

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bộ máy quản lý điều hành và Người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
Members of the Board of Directors, Supervisory Board, Executive Management Board and other Managers must publicly disclose related interests in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer, other managers and those related to these members are not allowed to use business opportunities that may benefit the company for personal purposes; they are not allowed to use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50)% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer and other managers are obliged to notify in writing to the Board of Directors and the Supervisory Board of transactions between the company, subsidiaries, companies in which the public company controls more than fifty (50)% of the charter capital with that member himself or with those related to that member in accordance with the provisions of law. The company must disclose information about the resolutions of the General Meeting of Shareholders or the resolutions of the Board of Directors approving the above transactions within twenty-four (24) hours on the company's website and report to the State Securities Commission.
4. Công ty chỉ được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
The Company is only allowed to provide loans or guarantees to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer, other Managers who are not shareholders and related individuals and organizations of these subjects after being approved by the General Meeting of Shareholders;

Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

In case of granting loans or guarantees to related organizations of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer (Director), other Managers where the Company and such organizations are companies in the same group or companies operating in a group of companies, including parent company - subsidiary, economic group, the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors shall approve according to the provisions of the Company Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction in which he or she or any person related to him or her participates, including any transaction in which the material or immaterial benefit of the member of the Board of Directors has not been determined. The above transactions must be disclosed in the Company's Annual Report.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer, other Managers and those related to the above members are not allowed to use information that has not been permitted to be published by the company or disclose it to others to carry out related transactions.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer, other Managers and individuals and institutions related to these subjects are not invalid in the following cases:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions with a value of less than or equal to thirty-five (35)% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important

contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer, and other Managers have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of members of the Board of Directors with no related interests;

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions with a value greater than thirty-five (35)% or transactions resulting in a transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction with a value of thirty-five (35)% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Chief Executive Officer, and other executives have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders with no related interests.

8. Công quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Bộ máy quản lý điều hành bao gồm các nội dung chính sau đây:

Regulations on performance evaluation, rewards and discipline for members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and members of the Executive Management Board include the following main contents:

- a. Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá;
Develop evaluation criteria;
- b. Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật;
Build a reward and discipline system;
- c. Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật;
Organize evaluation, reward and discipline apparatus;
- d. Tổ chức thực hiện.
Organization of implementation.

Điều 25. Giao dịch với người có liên quan

Article 25. Transactions with related person

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

When conducting transactions with related parties, the Company must sign a written contract on the principle of equality and voluntariness. The content of the

contract must be clear and specific. The terms of signing, amendments, validity period, price as well as the basis for determining the price of the contract must be disclosed in accordance with the provisions of law.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa hay lũng đoạn giá cả.

The Company applies necessary measures to prevent related persons from interfering in the Company's operations and harming the Company's interests through controlling the channels of goods purchase and sale or manipulating prices.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.

The Company shall take necessary measures to prevent shareholders and related persons from conducting transactions that cause loss of capital, assets or other resources of the Company.

Điều 26. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty

Article 26. Ensure the legal rights of those with interests related to the company

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

The Company must respect the legitimate rights and interests of those who have interests related to the Company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community and others who have interests related to the Company.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

The Company needs to actively cooperate with those who have interests related to the Company by:

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

Provide full necessary information to banks and creditors to help them assess the Company's operations and financial situation and make decisions;

- b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành và Ban kiểm soát.

Encourage them to give their opinions on business performance, financial situation and important decisions related to their interests through direct contact with the Board of Directors, Executive Management Board and Supervisory Board.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về phúc lợi, lao động, bảo vệ môi trường, có trách nhiệm với lợi ích chung của cộng đồng xã hội.

The Company must comply with regulations on welfare, labor, environmental protection, and be responsible for the common interests of the social community.

CHƯƠNG VI
ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHAPTER VI
TRAINING ON CORPORATE GOVERNANCE

Điều 27. Đào tạo về quản trị công ty

Article 27. Corporate governance training

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc điều hành) Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

Members of the Board of Directors and Supervisory Board, Chief Executive Officer, Deputy General Director (or Executive Director) of the Company need to participate in basic training courses on corporate governance organized by training institutions with training programs related to corporate governance.

CHƯƠNG VII
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH
CHAPTER VII
INFORMATION DISCLOSURE AND TRANSPARENCY

Điều 28. Nghĩa vụ công bố thông tin

Article 28. Obligation to disclose information

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời, chính xác và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

The Company is obliged to fully, accurately and promptly disclose periodic and irregular information on the Company's production and business activities, finances and governance to shareholders and the public. Information and the method of information disclosure shall be carried out in accordance with the provisions of law and the Company Charter. In addition, the Company must promptly, accurately and fully disclose other information if such information is likely to affect the price of securities and affect the decisions of shareholders and investors.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Information disclosure is made in a manner that ensures that shareholders and the investing public have equal and simultaneous access. The language used in the

disclosure must be clear, easy to understand and avoid misunderstandings for shareholders and the investing public.

Điều 29. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

Article 29. Disclosure of information on corporate governance

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

The Company must disclose information on corporate governance at annual shareholders' meetings and in the Company's annual report, which must include at least the following information:

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Members and structure of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Activities of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
Activities of independent non-executive independent members of the Board of Directors;
- d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
Activities of the Board of Directors' subcommittees;
- e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
Plans to improve efficiency in corporate governance;
- f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Bộ máy quản lý điều hành và thành viên Ban kiểm soát;
Remuneration and expenses for members of the Board of Directors, members of the Executive Management Board and members of the Supervisory Board;
- g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
Information on the company's stock transactions of members of the Board of Directors, Executive Management Board, Supervisory Board, major shareholders and other transactions of members of the Board of Directors, Executive Management Board, Supervisory Board and people related to the above subjects;
- h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Bộ máy quản lý điều hành và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;
Number of members of the Board of Directors, Executive Management Board and Supervisory Board who have participated in corporate governance training;
- i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.
Points not implemented according to the provisions of the Regulation, causes and solutions.



TRACODI

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company is obliged to periodically report every six (06) months and disclose information on corporate governance in accordance with the provisions of law on securities and the stock market.

Điều 30. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc

Article 30. Responsibility for reporting and information disclosure of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and Chief Executive Officer

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 23, Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

In addition to the responsibilities prescribed in Article 23 of this Regulation, members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and Chief Executive Officer are responsible for reporting and disclosing information about transactions in the following cases:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Transactions between the Company and companies in which the above members are founding members or members of the Board of Directors, Chief Executive Officer within the three (03) most recent years prior to the transaction date.
2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cổ đông lớn.
Transactions between the Company and companies in which related persons of the above members are members of the Board of Directors, Chief Executive Officer or major shareholders.
3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.
Transactions may bring material or immaterial benefits to the above members.

Điều 31. Tổ chức công bố thông tin

Article 31. Information disclosure organization

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
The Company organizes information disclosure including the following main contents:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
Develop and issue regulations on information disclosure in accordance with the Securities Law and guiding documents;
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
At the same time, appoint at least one officer specializing in information disclosure.



TRACODI

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một Người quản lý kiêm nhiệm:
The person responsible for disclosing information may be the Company Secretary or a concurrent Manager:
- a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
Have knowledge of accounting, finance, have certain computer skills;
 - b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
Publicize name and working phone number so that shareholders can easily contact;
 - c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
Have enough time to perform their duties, especially contacting shareholders, recording shareholders' opinions, periodically publishing responses to shareholders' opinions and corporate governance issues as prescribed;
 - d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
Responsible for disclosing the Company's information to the investing public in accordance with the provisions of law and the Company Charter.

CHƯƠNG VIII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

CHAPTER VIII

REPORTING, MONITORING AND HANDLING OF VIOLATIONS

Điều 32. Báo cáo

Article 32. Report

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Annually, the Company must report and disclose information on the implementation of corporate governance in accordance with the provisions of the Regulations to the State Securities Commission, the Stock Exchange and other competent authorities in accordance with the provisions of law.

Điều 33. Giám sát

Article 33. Monitor

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

The Company, related individuals and organizations and the Company's shareholders must be subject to the supervision of corporate governance by the State Securities Commission, the Stock Exchange and other competent authorities as prescribed by law.



TRACODI

Điều 34. Xử lý vi phạm

Article 34. Handling violations

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 28, Điều 29 và Điều 32 Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Company violates or fails to comply with the provisions of this regulation without disclosing information and reporting to the State Securities Commission as prescribed in Articles 28, 29 and 32 of this Regulation will be subject to administrative sanctions in accordance with the provisions of the decree on administrative sanctions in the field of securities and the securities market.

CHƯƠNG IX

HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ

CHAPTER IX

EFFECTIVE, AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE REGULATIONS

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Article 35. Amendment and supplement to the regulations

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi các thay đổi của pháp luật liên quan đến việc quản trị Công ty để chỉ đạo việc sửa đổi bổ sung quy chế này cho phù hợp. Mọi quy định nếu không có trong quy chế này áp dụng theo Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

The Board of Directors and the Board of Management of the Company are responsible for monitoring changes in laws related to corporate governance to direct the amendment and supplementation of this charter accordingly. Any provisions not included in this charter shall be applied according to the Company Charter and current laws.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Article 36. Effective Date

1. Quy chế này gồm 9 Chương, 36 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu năm 2017, được sửa đổi bổ sung lần thứ 5, ngày 12 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Charter consists of 9 Chapters and 36 Articles, first approved by the General Meeting of Shareholders in 2017, amended and supplemented for the 5th time on November 12, 2024, effective from the date of signing.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban/Bộ phận và các cá nhân khác trong Công ty có trách nhiệm thi hành.

The Board of Directors, Supervisory Board, Management Board, Departments/Sections and other individuals in the Company are responsible for implementation.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH / *CHAIRMAN*

Nguyễn Thanh Hùng
Nguyen Thanh Hung